

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn”**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thuỷ

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Lữ Thị Phương Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1984, vắng mặt;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Trại H (nay là thôn X), xã C, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: 401 (Jungpo-dong) 40, 1439 Beon-gil, Iseopdeacheon-ro, Icheon - Si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc.

Hộ chiếu số: B5907177 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/11/2011.

- Anh Đinh Văn P - Sinh năm: 1979, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Trại H (nay là thôn X), xã C, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, chị Lê Thị H và anh Đinh Văn P thống nhất trình bày:

1. Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn với nhau năm 2013, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau và không có tiếng nói chung. Nay anh chị đều xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đình Gia Huy, sinh ngày 07/10/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Huy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản: Anh, chị có tài sản chung là một mảnh đất tại thửa số 1846, tờ bản đồ số 11, diện tích 189m², tại thôn Lữ Trung (nay là thôn Trung Hà), xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 939944 do UBND huyện Cẩm Thủy cấp ngày 09/4/2018, mang tên Lê Thị H và Đình Văn P, trị giá 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng). Nay ly hôn, anh chị thống nhất giao mảnh đất trên cho chị H sử dụng, chị H có trách nhiệm giao lại cho anh P tiền chênh lệch tài sản là 350.000.000đ. Anh P nhận đủ số tiền 350.000.000đ thì giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H.

Tại phiên họp, chị H vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của chị H, anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị H đang sống và lao động tại Hàn Quốc nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Chị Lê Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt chị H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị H và anh P kết hôn với nhau năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên công nhận; căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Đình Gia Huy, sinh ngày 07/10/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Huy cho chị H trực tiếp nuôi

dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Huy là được ở với mẹ. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên công nhận; căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản: Công nhận vợ chồng anh P và chị H có tài sản chung là một mảnh đất tại thửa số 1846, tờ bản đồ số 11, diện tích 189m², tại thôn Lữ Trung (nay là thôn Trung Hà), xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 939944 do UBND huyện Cẩm Thủy cấp ngày 09/4/2018, mang tên Lê Thị H và Đinh Văn P, trị giá 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng). Nay ly hôn, anh chị thống nhất giao mảnh đất đất trên cho chị H sử dụng, chị H có trách nhiệm giao lại cho anh P tiền chênh lệch tài sản là 350.000.000đ.

Theo đơn xin xác nhận tình trạng thửa đất của anh Đinh Văn P ngày 12/7/2021, theo đó Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xác nhận: *“Hiện tại thời điểm xác nhận mảnh đất trên đang sử dụng ổn định, không tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phù hợp với quy hoạch”*.

Xét thấy, việc thỏa thuận của anh chị về tài sản là tự nguyện, phù hợp pháp luật; mảnh đất trên đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất không có tranh chấp, quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án, trong thời hạn sử dụng đất nên công nhận. Giao mảnh đất tại thửa số 1846, tờ bản đồ số 11, diện tích 189m², tại thôn Lữ Trung (nay là thôn Trung Hà), xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa cho chị H trực tiếp sử dụng; chị H có trách nhiệm giao lại cho anh P 350.000.000đ; anh P giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H. (Anh P đã nhận đủ số tiền 350.000.000đ và đã giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H). Căn cứ Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 213 Bộ luật dân sự; Điều 188 Luật đất đai.

Chị H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định của Tòa án.

[3]. Về lệ phí: Anh P tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của chị H, anh P là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83, 84, 59 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 213 Bộ luật dân sự. Điều 188 Luật đất đai. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đinh Văn P.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị H, anh P, giao cháu Đinh Gia Huy, sinh ngày 07/10/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Giao mảnh đất tại thửa số 1846, tờ bản đồ số 11, diện tích 189m², tại thôn Lữ Trung (nay là thôn Trung Hà), xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa là tài sản chung của chị Lê Thị H và anh Đinh Văn P cho chị H trực tiếp sử dụng; chị H có trách nhiệm giao lại cho anh P số tiền 350.000.000đ; anh P giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H. (Anh P đã nhận đủ số tiền 350.000.000đ, anh P đã giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H).

Chị H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định của Tòa án.

4. Về lệ phí: Anh P tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh P đã nộp tại biên lai số AA/2019/0014103 ngày 23/6/2021 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh P đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- P9 VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Cẩm Vân, h.Cẩm Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Lê Thị Thuỷ